

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 396/2026/HS-ST
Ngày 25-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Ân.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 368/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 392/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân D, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị H1 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành H2, sinh năm: 1995; cư trú: Số nhà B, đường A, ấp T, xã B, thành phố Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2025, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Xuân D đến sinh sống và bắt đầu hoạt động cho vay tiền trả góp lấy lãi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là TP.). T1 và D in các tờ rơi ghi nội dung cho vay tiền trả góp kèm theo số điện thoại sau đó dán hoặc đưa cho người đi đường trên các tuyến đường thuộc các phường B, phường T, phường T (nay là các phường: T, thành phố Đ). Đối với người có nhu cầu vay

tiền, T1 và D kết bạn Z yêu cầu người vay gửi vị trí để T1 hoặc D đến xác minh điều kiện để cho vay.

Hình thức cho vay: trả góp trong 14-25 ngày cả gốc và lãi, lãi suất khoảng Trước khi chuyển tiền cho người vay, T1 và D sẽ lấy trước tiền góp ngày đầu và tiền phí (tiền phí bằng khoản vay), còn lại sẽ dùng tài khoản ngân hàng chuyển khoản trực tiếp cho người vay, người vay tiền cũng sẽ chuyển khoản tiền gốc và lãi góp hàng ngày vào tài khoản cho T1 hoặc D. T1 và D cho vay riêng (người vay tiền của ai sẽ do người đó thu gốc lãi), trong trường hợp, khi không đủ tiền cho người vay có nhu cầu vay, T1 bàn bạc và rủ D cùng góp tiền để cho vay, sau đó chia nhau số tiền thu được theo tỉ lệ góp ban đầu.

Từ tháng 02/2025 đến tháng 08/2025, T1 đã cho chị Nguyễn Thị Thanh L vay 04 lần tiền và góp cùng Đỗ Xuân D cho anh Nguyễn Thành H2 vay 04 lần tiền, cụ thể như sau:

1. Từ tháng 02/2025, Nguyễn Văn T1 đã cho chị Nguyễn Thị Thanh L (sinh năm: 1978, cư trú tại: 2 đường Đ, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai), vay 04 lần với hình thức trả góp theo ngày. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 25/02/2025, T1 cho chị L vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền phí vay 2.500.000 đồng, Chị L phải trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày liên tục, mỗi ngày 2.500.000 đồng. Lãi suất 30%/tháng, gấp 17,9 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Chị L trả góp được 20 ngày, tổng cộng là 62.500.000 đồng, sau đó chị L còn nợ lại 05 ngày với số tiền 12.500.000 đồng (số tiền này T1 cho chị L vay lần 2 để trả đủ số tiền còn thiếu). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 được hưởng trong 25 ngày là 684.932 đồng (Sáu trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 14.315.068 đồng (Mười bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

Lần 2: Ngày 17/3/2025, T1 cho chị L vay số tiền 100.000.000 đồng, phí vay 5.000.000 đồng, chị L phải trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày liên tục mỗi ngày 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, gấp 17,9 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Chị L trả góp được 18 ngày, tổng cộng là 90.000.000 đồng, sau đó chị L còn nợ lại 07 ngày với số tiền 35.000.000 đồng (số tiền này T1 cho chị L vay lần 3 để trả đủ số tiền còn thiếu). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 được hưởng trong 25 ngày là 1.369.963 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 28.630.137 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Lần 3: Ngày 04/4/2025, T1 cho chị L vay số tiền 100.000.000 đồng phí vay 5.000.000 đồng, chị L phải trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày liên tục mỗi ngày 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, gấp 17,9 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Chị L trả góp được 15 ngày tương đương 75.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng (số tiền này T1 cho chị L vay lần 4 để trả đủ số tiền còn thiếu). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 được hưởng trong 25 ngày là 1.369.963 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng).

mười ba đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 28.630.137 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Lần 4: Ngày 20/04/2025, T1 cho chị L vay số tiền 100.000.000 đồng, chị L phải trả góp cả gốc và lãi trong 25 ngày liên tục mỗi ngày 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, gấp 17,9 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Chị L trả góp được 18 ngày mỗi ngày 5.000.000 đồng, tương đương 90.000.000 đồng. Chị L còn nợ lại T1 35.000.000 đồng, thì không có khả năng trả nợ nên tự ý không đóng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 được hưởng trong 18 ngày là 986.301 đồng (Chín trăm tám sáu nghìn ba trăm linh một đồng), số tiền T1 nhằm thu lợi bất chính (nếu chị L đóng đủ 25 ngày) là 28.630.137 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng), trong đó thực tế T1 đã thu lợi bất chính 22.013.699 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Tổng số tiền T1 nhằm thu lợi bất chính từ việc cho chị L vay tiền với lãi suất cao là: 100.205.479 đồng (Một trăm triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng), trong đó đã thu lợi bất chính 93.589.041 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

2.Ngoài ra, từ tháng 06/2025 đến tháng 8/2025 Nguyễn Văn T1 góp tiền cùng với Đỗ Xuân D theo tỉ lệ T1 60%, D 40% (số tiền thu lợi bất chính được sẽ chia theo tỉ lệ tiền góp), để cho anh Nguyễn Thành H2 (sinh năm: 1995, ĐKTT: ấp T, xã B, TP .) vay 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 24/6/2025, T1 và D cho anh H2 vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền phí vay 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Anh H2 phải trả góp cả gốc và lãi trong 16 ngày liên tục, mỗi ngày 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), lãi suất 53%/tháng, gấp 31.7 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Anh H2 đã trả được 16 ngày, tương đương số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 và D chỉ được hưởng trong 16 ngày là 438.356 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), số tiền T1 và D đã thu lợi bất chính là 17.561.644 đồng (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Lần 2: Ngày 03/7/2025, T1 và D cho anh H2 vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền phí vay 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Anh H2 phải trả góp cả gốc và lãi trong 16 ngày liên tục, mỗi ngày 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), lãi suất là 53%/tháng, gấp 31.7 lần so với mức lãi suất nhà nước quy định. Anh H2 đã trả được 16 ngày, tương đương số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 và D chỉ được hưởng trong 16 ngày là 438.356 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), số tiền T1 và D đã thu lợi bất chính là 17.561.644 đồng (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Lần 3: Ngày 21/7/2025, T1 và D cho anh H2 vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), không tính tiền phí vay. Anh H2 phải trả góp cả gốc và lãi trong 18 ngày liên tục, mỗi ngày 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), lãi suất là 43%/tháng, gấp 25.7 lần mức lãi suất do nhà nước quy định. Anh H2 đã trả được 18

ngày tương đương số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng). Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 và D chỉ được hưởng trong 18 ngày là 493.151 đồng (Bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 12.506.849 đồng (Mười hai triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Lần 4: Ngày 03/8/2025, T1 và D cho anh H2 vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền phí vay 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Anh H2 phải trả góp cả gốc và lãi trong 16 ngày liên tục, mỗi ngày 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất là 53%/tháng, gấp 31.7 lần mức lãi suất do nhà nước quy định. Anh H2 trả góp được 08 ngày, tương đương số tiền 12.800.000 đồng, còn nợ lại 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) thì không có khả năng trả nợ tiếp nên chưa trả. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 1,67%/tháng mà T1 và D chỉ được hưởng trong 08 ngày là 84.932 đồng (Tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), số tiền T1 và D nhằm thu lợi bất chính (nếu anh L trả góp đủ 18 ngày) là 7.024.658 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó đã thu lợi bất chính là 4.227.568 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Tổng số tiền T1 và D nhằm thu lợi bất chính từ việc cho anh H2 vay tiền với lãi suất cao là: 54.654.795 đồng (Năm mươi tư triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó đã thu lợi bất chính 51.857.705 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm linh năm đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Thanh L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T) trình báo sự việc. Nhận thấy không thể che giấu hành vi phạm tội, cùng ngày Nguyễn Văn T1 lúc này đang đi Đ giải quyết công việc, nên đã đến Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk để đầu thú. Công an xã K đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T) xử lý theo quy định.

Ngày 11/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T) khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T1, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 06/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T) khởi tố đối với Đỗ Xuân D, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã tử vong ngày 09/4/2026, tại P, ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai - nay là TP. (theo giấy báo tử số 27/UBND-GBT, ngày 09/4/2026, của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Đồng nay là TP.) do bệnh lý.

Ngày 10/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T) ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 6934/QĐ-Đội 5, theo quy định tại khoản 7 Điều 157 và Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Vật chứng thu giữ*: 01 điện thoại hiệu Oppo A3s màu tím đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865720044849559; Số IMEI2: 865720044849542 của Trần Tiến Đ dùng liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số: 227/CT-VKSKV1 ngày 01/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân D về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Đỗ Xuân D mức án đến 60.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng xét thấy lời khai của họ đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 06/2025 đến tháng 8/2025 Đỗ Xuân D góp số tiền 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) cùng với Nguyễn Văn T1 góp số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm linh hai triệu đồng), cho anh Nguyễn Thành H2 vay 04 lần tiền, với lãi suất từ gấp 26 đến 32 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính 54.654.795 đồng (Năm mươi tư triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó đã thu lợi bất chính 51.857.705 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm linh năm đồng). Sau đó, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Xuân D bị điều tra, xử lý theo quy định.

Ngày 09/4/2026, T1 đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Văn T1.

Như vậy, bản Cáo trạng số 227/CT - VKSKV1 ngày 01/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đỗ Xuân D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng mức án nghiêm để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 201, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Tổng số tiền mà bị cáo dùng để cho vay là (sáu mươi tám triệu đồng). Số tiền này là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên buộc bị cáo phải giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4.2] Đối với số tiền (một triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng) là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, mặc dù số tiền này không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng xét đây cũng là số tiền phát sinh từ việc phạm tội, vì vậy buộc bị cáo phải giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4.3] Đối với số tiền thu lợi bất chính là (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm linh năm đồng) bị cáo thu từ người vay gồm tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự và tiền phí hồ sơ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành H2 có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh H2. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Thành H2 số tiền (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm linh năm đồng).

[4.4] Đối với số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng), là tiền T1 và D cho anh H2 vay và anh H2 chưa trả lại nên buộc anh Nguyễn Thành H2 phải nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại Tòaphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35,47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025); các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân D phạm tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đỗ Xuân D 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D giao nộp lại số tiền (sáu mươi tám triệu đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Đỗ Xuân D giao nộp số tiền (một triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Đỗ Xuân D phải có nghĩa vụ trả lại số tiền (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm linh năm đồng) cho anh Nguyễn Thành H2.

- Buộc anh Nguyễn Thành H2 phải nộp lại số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Tân Triều, trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt